

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 21

Từ ngày 18/01/2021

Đến ngày 22/01/2021

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.65	-73.00	11.89	47.31	7	B
10A2	19.25	-231.00	-5.67	20.37	14	D
10A3	19.57	-61.00	13.22	49.19	5	B
10A4	19.84	-86.00	10.44	45.42	9	B
10A5	19.51	-111.00	7.67	40.77	10	C
10A6	19.3	-157.00	2.56	32.79	13	C
10A7	19.76	-118.00	6.89	39.98	12	C
10A8	19.67	-62.00	13.11	49.17	6	B
10A9	19.24	-111.00	7.67	40.37	11	C
10A10	19.49	-77.00	11.44	46.40	8	B
10A11	19.57	-39.00	15.67	52.86	3	B
10A12	19.63	-31.00	16.56	54.29	2	A
10A13	19.83	-55.00	13.89	50.58	4	B
10A14	19.8	-32.00	16.44	54.36	1	A
11A1	19.92	-67.00	13.30	49.83	9	B
11A2	19.37	-76.00	12.40	47.66	11	B
11A3	19.55	-31.00	16.90	54.68	4	A
11A4	19.72	-56.00	14.40	51.18	7	B
11A5	19.82	-5.00	19.50	58.98	1	A
11A6	19.79	-115.00	8.50	42.44	14	C
11A7	19.79	-77.00	12.30	48.14	10	B
11A8	19.59	-90.00	11.00	45.89	13	B
11A9	19.85	-53.00	14.70	51.83	6	B
11A10	19.31	-60.00	14.00	49.97	8	B
11A11	19.88	-92.00	10.80	46.02	12	B
11A12	19.51	-48.00	15.20	52.07	5	B
11A13	20	-21.00	17.90	56.85	2	A
11A14	20	-24.00	17.60	56.40	3	A
12A1	19.95	-12.00	18.80	58.13	2	A
12A2	20	-21.00	17.90	56.85	6	A
12A3	19.97	-23.00	17.70	56.51	8	A
12A4	19.92	-39.00	16.10	54.03	11	A
12A5	19.95	-18.00	18.20	57.23	4	A
12A6	19.92	-16.00	18.40	57.48	3	A
12A7	19.5	-17.00	18.30	56.70	7	A
12A8	19.83	-39.00	16.10	53.90	12	B
12A9	19.86	-19.00	18.10	56.94	5	A
12A10	19.62	-23.00	17.70	55.98	9	A
12A11	19.95	-7.00	19.30	58.88	1	A
12A12	19.89	-77.00	12.30	48.29	16	B
12A13	19.84	-45.00	15.50	53.01	13	B
12A14	19.73	-87.00	11.30	46.55	17	B
12A15	19.82	-64.00	13.60	50.13	14	B
12A16	19.84	-28.00	17.20	55.56	10	A
12A17	19.54	-62.00	13.80	50.01	15	B

(A: >=54; B: >=46; C: >=38; D: >=30; E: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A11

HẠNG I KHỐI 11: 11A5

HẠNG I KHỐI 10: 10A14

Lớp chọn: 12A11

Lớp chọn:

Lớp chọn: 10A14

Lớp thường: 12A6

Lớp thường: 11A5

Lớp thường: 10A12

BAN THI ĐUA